

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 28/02/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		28/02		01/03				02/03		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	104	-188	-109	140	168	-158	-143	70	197
	Cửa Ông	92	-163	-125	144	148	-125	-157	80	172
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	73	-135	-129	148	120	-98	-164	92	143
	Bạch Long Vĩ	53	-152	-95	149	107	-124	-133	96	138
Thái Bình	Thái Thụy	64	-123	-130	148	107	-87	-163	94	129
Nam Định	Hải Hậu	52	-104	-127	145	88	-67	-160	97	107
Ninh Bình	Kim Sơn	51	-97	-128	143	83	-60	-159	97	100
Thanh Hóa	Quảng Xương	48	-88	-128	137	79	-51	-157	91	94
Nghệ An	Diễn Châu	44	-74	-118	120	71	-36	-144	79	81
	Hòn Ngư	42	-72	-114	117	68	-35	-140	77	78
Hà Tĩnh	Thạch Hà	42	-66	-103	102	64	-28	-128	68	69
Quảng Bình	Quảng Trạch	36	-48	-72	71	46	-14	-97	53	42
	Quảng Ninh	22	-33	-51	55	26	-3	-74	46	20
Quảng Trị	Gio Linh	8	-20	-29	40	6	5	-49	39	-1
	Cồn Cỏ	3	-25	-25	46	4	-1	-48	45	-2
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-6	-7	-5	21	-12	10	-21	27	-20
	Phú Lộc	-18	5	14	4	-28	15	3	16	-36
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-27	12	30	-8	-39	17	21	9	-47
	Hoàng Sa	-50	7	68	-17	-58	-1	57	5	-61
Quảng Nam	Tam Kỳ	-38	19	49	-20	-52	19	42	3	-59
	Cù Lao Chàm	-34	16	43	-15	-48	17	36	5	-55
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-46	18	62	-22	-60	14	53	5	-66
	Lý Sơn	-45	16	62	-21	-58	12	53	3	-64
Bình Định	Phú Mỹ	-48	15	69	-20	-61	7	56	6	-70
	Quy Nhơn	-50	13	69	-20	-61	7	57	2	-70
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-56	7	66	-21	-66	3	56	7	-70
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-54	18	72	-11	-65	10	59	14	-72
	Trường Sa	-65	24	71	-2	-78	15	60	26	-78
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-62	22	67	-8	-78	16	53	19	-85
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-114	85	43	57	-136	79	25	85	-139
	Phú Quý	-74	35	66	5	-90	28	52	32	-93
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-189	125	28	124	-185	92	34	129	-146
	Côn Đảo	-168	69	52	107	-160	37	60	110	-115
TPHCM	Cần Giờ	-189	131	26	131	-182	95	37	134	-140
Tiền Giang	Gò Công Tây	-190	137	26	137	-183	102	39	141	-141
Bến Tre	Ba Tri	-188	137	38	144	-181	101	56	150	-130
Trà Vinh	Duyên Hải	-192	115	43	134	-181	73	58	133	-127
Sóc Trăng	Tân Phú	-174	84	57	124	-154	39	79	115	-92
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-128	20	91	98	-96	-30	116	81	-30
Cà Mau	Năm Căn	-86	-26	94	83	-57	-65	109	72	1
	Trần Văn Thời	-29	1	10	67	-39	-8	7	80	-5
Kiên Giang	Rạch Giá	-3	24	-34	57	-29	30	-44	75	-9
	Phủ Quốc	40	10	-17	29	19	10	-17	41	38
	Thổ Chu	37	14	-1	25	14	10	-3	36	31

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.5	Đông, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.4 - 0.9	Đông, Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.8 - 1.1	Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.1 - 1.9	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 2.5	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.7	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	1.1 - 1.3	Đông, Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	1.4 - 2.0	Đông Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	0.8 - 2.1	Đông, Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.5 - 2.1	Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	0.9 - 2.1	Đông Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: 13 giờ 00

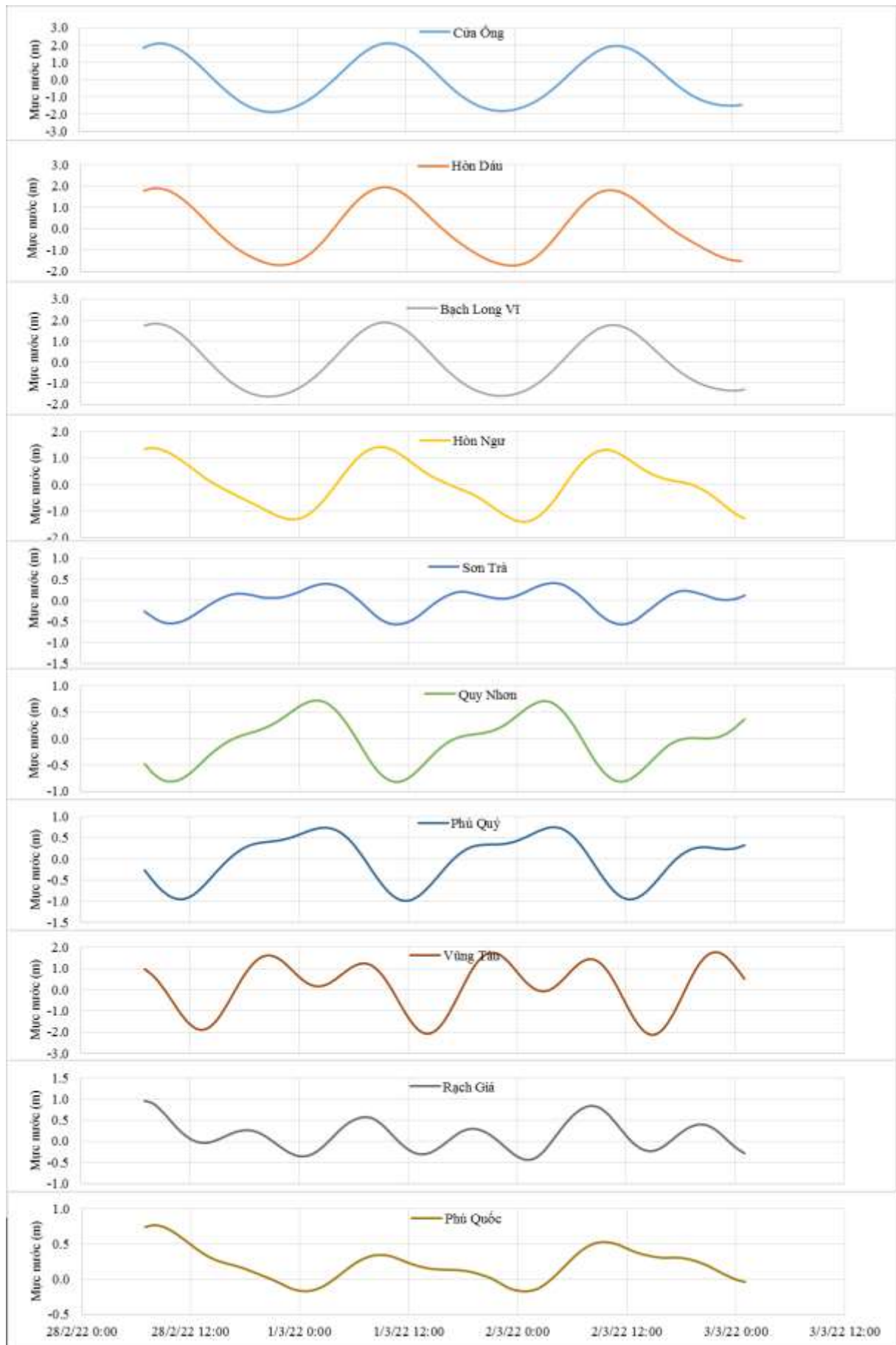
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 01/03/2022

Người xây dựng bản tin: Đoàn Thị Thu Hà

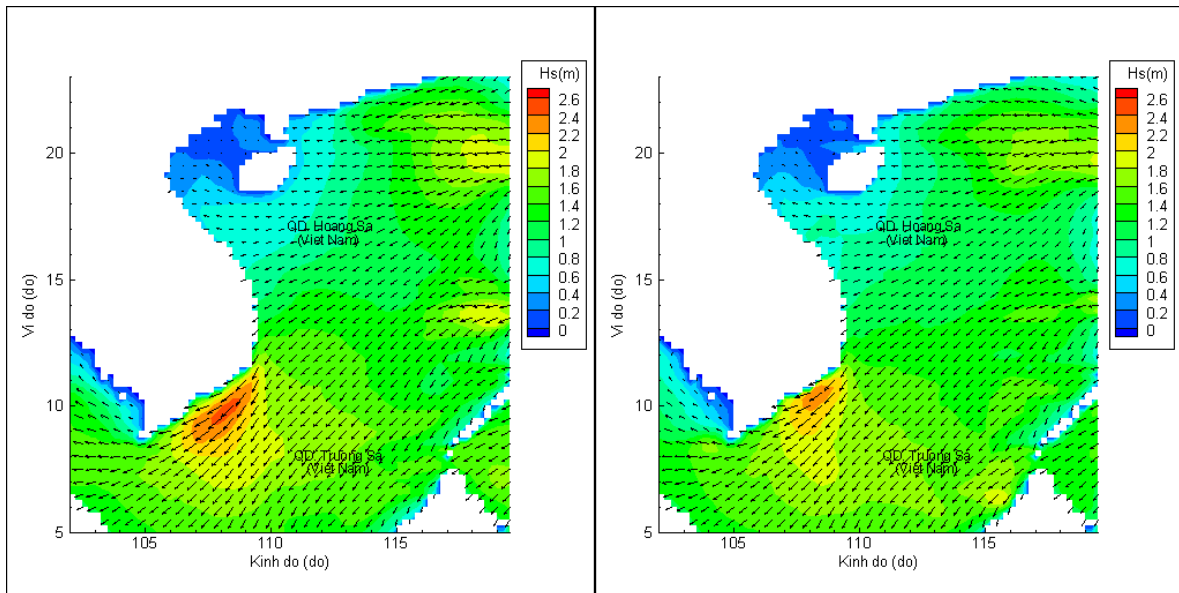
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

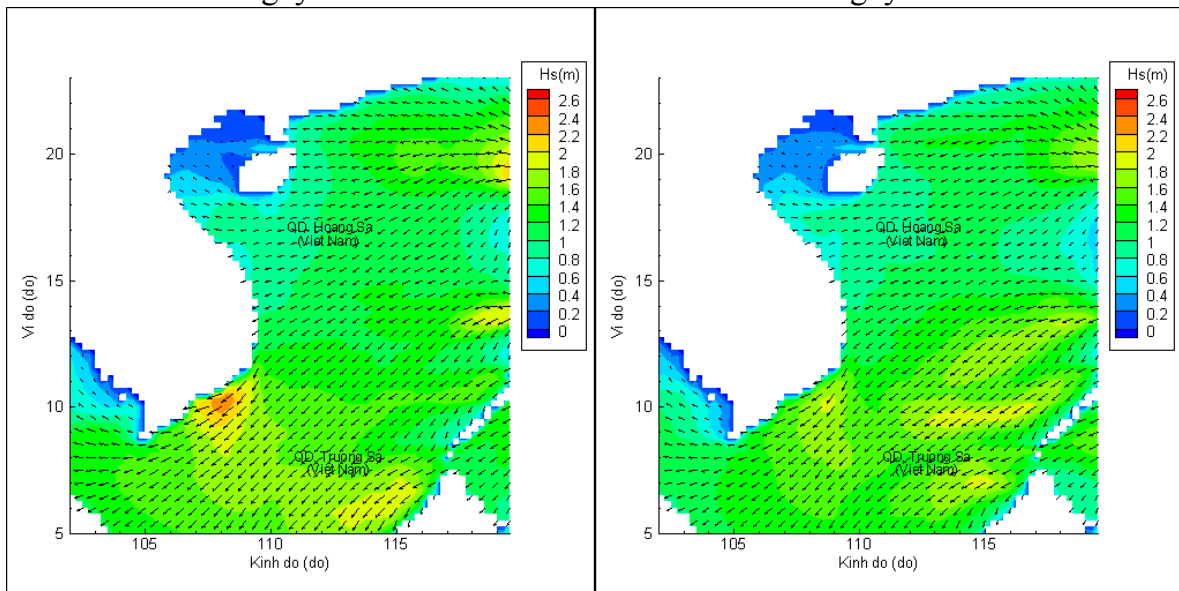


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



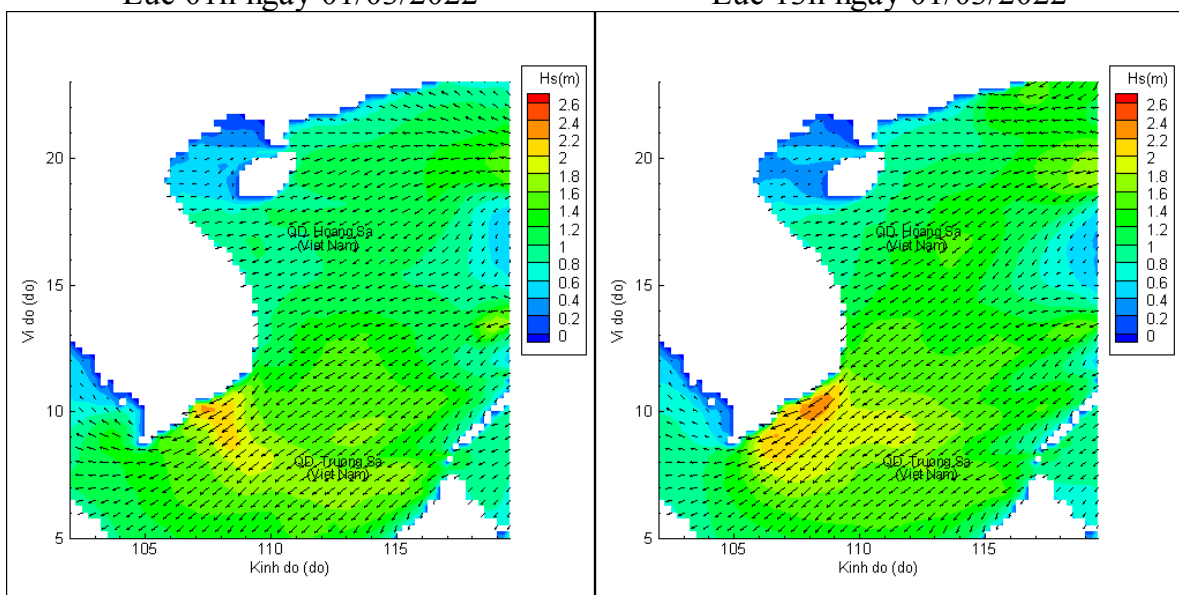
Lúc 13h ngày 28/02/2022

Lúc 19h ngày 28/02/2022



Lúc 01h ngày 01/03/2022

Lúc 13h ngày 01/03/2022



Lúc 01h ngày 02/03/2022

Lúc 13h ngày 02/03/2022